

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 08 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử / Kiến trúc Chính quyền điện tử bộ / tỉnh;

Căn cứ Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1934/BTTTT-THH ngày 23 tháng 12 năm 2020 "V/v góp ý dự thảo Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 162/TTr-STTTT ngày 28/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Gia Lai theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Gia Lai và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TT&TT;
- T.T. Tỉnh ủy Gia Lai;
- T.T. HĐND tỉnh Gia Lai;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, KT, TH, NC, KGVX.

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đông



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước,
phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm
an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Trong giai đoạn 2016-2020, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) tỉnh Gia Lai đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển tạo điều kiện, môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh. Nhờ vậy, công tác ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh đã có bước phát triển nhất định, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải cách hành chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách để đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh được ban hành kịp thời, ngày càng hoàn thiện như: Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế quản lý, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0; kiện toàn Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử; ban hành hệ thống mã định danh hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, bộ chỉ số đánh giá về mức độ Chính quyền điện tử tỉnh... Hàng năm, tổ chức đánh giá tiêu chuẩn xếp hạng Chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; triển khai các quy định của Chính phủ về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

*(Chi tiết Danh mục chính sách về ứng dụng Công nghệ thông tin
trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Phụ lục 1).*

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Hầu hết các cán bộ, công chức, viên chức (CCVC) trong hệ thống hành chính cấp sở, huyện của tỉnh Gia Lai đều được trang bị máy vi tính cá nhân và được kết nối mạng để phục vụ trong công việc chuyên môn; hiện nay, tỷ lệ máy tính/CCVC đạt trên 95%. Tuy nhiên nhìn chung các trang thiết bị đã được đầu tư từ lâu, nhiều thiết bị có cấu hình thấp chưa đáp ứng cho nhu cầu công việc. Tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố được trang bị máy chủ để

vận hành các hệ thống thông tin dùng chung (mô hình phân tán) tại đơn vị.

2. Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh Gia Lai (Trung tâm THDL) được đầu tư từ năm 2009 và được nâng cấp, bổ sung trang thiết bị khi các hệ thống thông tin được triển khai; về cơ bản đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định về hệ thống tích hợp dữ liệu. Tuy nhiên trong giai đoạn tới, với xu hướng phát triển hiện nay, Trung tâm cần được nâng cấp, đầu tư mở rộng để đảm bảo khả năng đáp ứng xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số, triển khai các nền tảng đô thị thông minh...

3. Hệ thống mạng diện rộng của tỉnh (WAN) đã được xây dựng, hoạt động ổn định kết nối các hệ thống thông tin dùng chung giữa các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh (được sử dụng để trao đổi liên thông văn bản điện tử; hệ thống "Một cửa điện tử"; hội nghị truyền hình trực tuyến; Thư điện tử công vụ...).

III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin địa lý (GIS) một số ngành, lĩnh vực đã được xây dựng, hoạt động chính thức vào cuối năm 2020, tại địa chỉ "<https://gis.gialai.gov.vn>".

2. Trong giai đoạn 2016-2020, các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn của các ngành cũng được các đơn vị triển khai từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính: Hệ thống thông tin tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp, tài sản công, cơ sở dữ liệu giá (Sở Tài chính); hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu công tác dân tộc (Ban Dân tộc); hệ thống cơ sở dữ liệu về công chức, viên chức (Sở Nội vụ; cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, người có công, Công thông tin về kinh phí hỗ trợ người dân tỉnh Gia Lai bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội), cơ sở dữ liệu về công nghiệp, thương mại (Sở Công thương); cơ sở dữ liệu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)); đặc biệt là 02 cơ sở dữ liệu thuộc 02/08 lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ: cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường) và cơ sở dữ liệu các trường mầm non, phổ thông trên phần mềm SMAS (Sở Giáo dục và Đào tạo) để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục tại địa phương và đồng bộ sang hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ GDĐT quản lý....Việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; hồ sơ ốm đau, thai sản, chế độ hưu trí, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động... được thực hiện bằng hình thức giao dịch điện tử trên hệ thống Giao dịch điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Hầu hết các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do các đơn vị, địa phương tự quản lý, lưu trữ trên các hạ tầng kỹ thuật của đơn vị (hoặc thuê), chưa được lưu trữ quản lý trên hệ thống tập trung.

3. Tính đến năm 2020, hầu hết các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh đã xây dựng các phần mềm phục vụ hoạt động chuyên môn của từng ngành và tiếp nhận hơn 70 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu từ các Bộ, ngành Trung ương. Tuy nhiên, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chưa được kết nối để chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành của tỉnh và kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Trung ương xây dựng, triển khai (do nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh - LGSP mới được xây dựng xong và bắt đầu đưa vào sử dụng, khai thác).

IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước tỉnh:

1.1. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành:

- Tất cả các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và một số cơ quan nhà nước khác đã sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ công việc phát huy hiệu quả (chi tiết tại địa chỉ <https://lienthong.gialai.gov.vn>). Hệ thống hiện nay hoạt động ổn định, việc luân chuyển văn bản điện tử đã được thực hiện liên thông 04 cấp (từ các cơ quan Trung ương gửi đến cấp tỉnh; các cơ quan ngoài tỉnh gửi đến các cơ quan trong tỉnh và từ UBND tỉnh đến các sở, ngành, UBND cấp huyện và đến UBND cấp xã). Hệ thống hoạt động hiệu quả, giúp việc gửi nhận văn bản trong hoạt động chỉ đạo điều hành được nhanh chóng, giúp tiết kiệm thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí...

- Hiện nay, tất cả các loại văn bản được trao đổi dưới dạng văn bản điện tử; được ký số và gửi, nhận giữa các đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 775/VPCP-KSTT ngày 04/02/2020 về việc danh mục văn bản điện tử không gửi kèm văn bản giấy. Để thực hiện đúng các quy định của Trung ương về gửi, nhận, xử lý văn bản điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan thuộc hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đến nay, đã thực hiện gửi, nhận trên hệ thống gần 4 triệu lượt văn bản điện tử.

- Từ năm 2016, Trục liên thông văn bản điện tử của tỉnh đã hoàn thành và kết nối thông suốt liên thông với Trục liên thông văn bản điện tử Chính phủ; thông qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành có thể theo dõi quá trình, trạng thái xử lý văn bản. Đồng thời, việc gửi nhận văn bản điện tử liên thông đã được công khai trên mạng Internet tại địa chỉ: <http://lienthong.gialai.gov.vn> và đã được kết nối, cung cấp thông tin theo thời gian thực với Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến nay tỉnh đã hoàn thành việc kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia phiên bản 2.0, kết nối chính thức, đưa vào hoạt động từ tháng 03/2019.

- Năm 2020, tỉnh đã triển khai nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành để đáp ứng theo quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử và nâng cấp để thực hiện trên thiết bị di động thông minh (trong đó có việc ký số theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP).

1.2. Hệ thống "Một cửa điện tử":

- Hiện nay đã có 20 đơn vị cấp Sở, ban, ngành, 17/17 UBND cấp huyện được triển khai mô hình "Một cửa điện tử liên thông"; hệ thống hoạt động hiệu quả, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính công khai, minh bạch, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. UBND cấp huyện đã triển khai đến 100% cấp xã (220/220 xã đã triển khai). Do các yêu cầu đặc thù (Văn phòng đăng ký đất đai các địa phương trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai cấp tỉnh), năm 2019, tỉnh đã nâng cấp phần mềm "Một cửa điện tử" để phục vụ việc tiếp nhận, luân chuyển giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực đất đai.

- Việc xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương đã được công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <https://dichvucong.gialai.gov.vn> và đã được kết nối, cung cấp thông tin với Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Dịch vụ công quốc gia, đồng thời được tích hợp với các hệ thống của Trung ương như: Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia, các dịch vụ công trực tuyến của Trung ương;... Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai (Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020).

- Hệ thống cũng đã được tính hợp chức năng xin lỗi công dân, tổ chức theo chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các hồ sơ các cơ quan hành chính thực hiện trễ hạn. Đồng thời cung cấp tính năng tra cứu hồ sơ và tích hợp với ứng dụng Zalo (thí điểm triển khai tại một số đơn vị) để đáp ứng tốt hơn nhu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ của công dân, tổ chức và cung cấp chức năng tiếp nhận, trả lời các phản ánh kiến nghị thông qua ứng dụng Zalo.

1.3. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh:

Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh được xây dựng đưa vào hoạt động năm 2009 (<https://mail.gialai.gov.vn>), hiện có hơn 50 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị nhà nước khác trên địa bàn tỉnh đã đăng ký sử dụng; hơn 10.700 cán bộ, công chức, viên chức đã được tạo lập và cấp hộp thư điện tử. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử cho công việc đạt tỷ lệ khoảng hơn 80%. Hiện nay nhiều loại tài liệu như: dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ cuộc họp, hội nghị, các giấy mời họp... đều được các cơ quan, đơn vị gửi qua hệ thống thư điện tử công vụ khi cần trao đổi. Việc quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ cũng đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 04/3/2011 của UBND tỉnh "Về việc ban hành Quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai". Tuy nhiên do được đầu tư từ lâu, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cũ, do vậy hệ thống tồn tại một số lỗi kỹ thuật, cần được nâng cấp.

1.4. Triển khai phần mềm “Quản lý giao việc” của UBND tỉnh:

Phần mềm “Quản lý giao việc” của UBND tỉnh đã được xây dựng tích hợp vào hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đang dùng chung trên toàn tỉnh (chính thức sử dụng từ tháng 9/2017) để ứng dụng CNTT trong việc kiểm soát và nhắc nhở mức độ hoàn thành công việc được giao từ UBND tỉnh đến các Sở, ngành và các địa phương; qua đó góp phần chấn chỉnh kỷ cương hành chính, theo dõi, quản lý việc thực thi nhiệm vụ, góp phần cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Việc quản lý sử dụng hệ thống được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Sở Thông tin và Truyền thông ban hành quy chế tại Quyết định số 161/QĐ-STTTT ngày 28/9/2017; tình hình xử lý công việc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, được công khai tại địa chỉ: trang <https://congkhai.gialai.gov.vn> và <https://qlygiaoviec.gialai.gov.vn>.

1.5. Ứng dụng Chữ ký số, chứng thư số:

- Việc triển khai cấp chứng thư số, chữ ký số được triển khai từ năm 2015, đến nay đã phối hợp Ban Cơ yếu Chính phủ cấp hơn 3.200 chứng thư số cơ quan, cá nhân của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (100% lãnh đạo các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã). Công tác quản lý sử dụng chữ ký số chuyên dùng (như: thu hồi chữ ký số, cập nhật thay đổi thông tin chữ ký số, khôi

phục mật khẩu chữ ký số...) được thực hiện theo quy định.

- UBND tỉnh đã có nhiều chỉ đạo việc quản lý, sử dụng chữ ký số và ủy quyền cho Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ quản lý chứng thư số trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2020, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai, cấp các chữ ký số trên thiết bị di động thông minh.

1.6. Hệ thống Hội nghị truyền hình của tỉnh (HNTN):

- Hệ thống được đầu tư từ năm 2010 và được nâng cấp trong năm 2020, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để cấp xã kết nối vào hệ thống của tỉnh và chuyển tiếp các cuộc họp từ Trung ương vào hệ thống của tỉnh. Tính đến tháng 9/2020, đã có 13 địa phương thuộc tỉnh triển khai HNTN đến cấp xã; với 126/220 Ủy ban nhân dân xã có hệ thống HNTN đạt tỷ lệ 57,3%. Đồng thời, tỉnh đã phát triển hệ thống hội nghị trực tuyến sử dụng giải pháp phần mềm trên nền tảng mã nguồn mở "Gia Lai eMeeting" (không sử dụng ngân sách nhà nước) trên các thiết bị di động, phục vụ nhu cầu tổ chức họp trực tuyến của các đơn vị, địa phương và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng.

- Trong thời gian thực hiện các biện pháp cách ly xã hội phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 vừa qua, tỉnh đã triển khai và chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tăng cường sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, trong đó có hình thức họp trực tuyến sử dụng phần mềm, các ứng dụng trên thiết bị di động.

1.7. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Gia Lai:

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Gia Lai được xây dựng và đưa vào hoạt động vào tháng 12/2020. Nền tảng LGSP hiện đã kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong tỉnh, kết nối với các hệ thống của Trung ương thông qua NGSP và tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các dịch vụ kết nối trong giai đoạn tới.

1.8. Hệ thống thông tin báo cáo - Hệ thống họp không giấy (e-Cabinet):

Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã được triển khai và được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ từ tháng 6/2020. Hệ thống e-Cabinet đã được triển khai từ tháng 01/2020 tại Văn phòng UBND tỉnh giúp giảm thiểu giấy tờ trong các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

2.1. Hệ thống Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử (WebSite):

- Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai hoạt động tại địa chỉ: <https://gialai.gov.vn>, hiện nay UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông quản lý về kỹ thuật, Văn phòng UBND tỉnh quản lý về nội dung, cung cấp các thông tin cần thiết, kịp thời cho người dân, doanh nghiệp, được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá cao về mức độ cung cấp và duy trì hoạt động.

- Hiện nay 100% UBND cấp huyện (có tích hợp trang thành phần các đơn vị cấp xã trực thuộc) và 100% đơn vị cấp sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh có Cổng/Trang thông tin điện tử cung cấp tương đối đầy đủ thông tin theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, địa phương tích cực cung cấp đầy đủ thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử theo quy định; thực hiện công khai tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng/trang thông tin điện tử theo quy định. Nhìn chung các Cổng/Trang thông tin điện tử đều

hoạt động ổn định, cơ bản đã duy trì việc đưa tin, bài tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động của tỉnh, huyện, giới thiệu tiềm năng thế mạnh của địa phương, đơn vị mình.

2.2. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã triển khai xây dựng các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3 và 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.gialai.gov.vn>. Năm 2019, tỉnh đã tiến hành nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh để đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; đồng thời, đăng tải bộ 500 câu hỏi / trả lời về các vấn đề liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công...

- Trong quý I năm 2020, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và nền tảng thanh toán trực tuyến; đến nay đã cung cấp 190 dịch vụ công trực tuyến (82 DVCTT mức độ 3, 108 DVCTT mức độ 4) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 36% (190/527). Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỉnh Gia Lai sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, đề xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công của tỉnh và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Hiện nay, toàn tỉnh có 2.012 thủ tục hành chính, tất cả đều được cung cấp dưới dạng DVCTT mức độ 2, có 196 DVCTT mức độ 3 và 331 DVCTT mức độ 4 (ở cấp tỉnh) được tích hợp tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai (Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020).

- Nhằm nâng cao việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị, địa phương đã tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng; phối hợp với mạng lưới bưu chính, viễn thông, ngân hàng... để hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nhiều sở, ban, ngành của tỉnh cũng đã ban hành danh mục các thủ tục hành chính không nhận trực tiếp, chỉ tiếp nhận qua mạng để giải quyết (đối với các cơ quan nhà nước) để góp phần đẩy mạnh việc sử dụng các DVCTT mức độ 3 và 4.

- Thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai để Bưu điện thực hiện, các đơn vị, địa phương đã tích cực phối hợp với Bưu điện tỉnh để hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua DVCTT và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích để tiếp nhận, trả kết quả tận tay người dân.

- Bằng nhiều biện pháp như nêu trên, việc sử dụng các DVCTT được các tổ chức, công dân sử dụng ngày càng nhiều; đến nay số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết qua DVCTT mức 3 và 4 so với tổng số hồ sơ của các thủ tục hành chính đã được cung cấp trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tiếp lần trực tuyến (theo phương

pháp đánh giá của Bộ Nội vụ về chấm điểm cải cách hành chính) tăng đáng kể so với các năm trước.

2.3. Triển khai phần mềm đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với cán bộ, công chức và các cơ quan hành chính:

- Phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức và cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2016, và hoạt động tại địa chỉ <https://dichvucong.gialai.gov.vn> (tích hợp vào Cổng dịch vụ công của tỉnh). Hằng quý, tình hình đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh dựa trên đánh giá của người dân, tổ chức được thực hiện thông qua phần mềm. Các đơn vị, địa phương tích hợp lên các Cổng/Trang thông tin điện tử, đầu tư thiết bị tại Bộ phận một cửa để phục vụ công dân, doanh nghiệp thực hiện đánh giá. Tuy nhiên, số lượng đánh giá của công dân, tổ chức chưa được nhiều.

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh (đầu mối Văn phòng UBND tỉnh) đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ triển khai hệ thống Tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của người dân trên địa bàn tỉnh.

2.4. Phối hợp với Công ty VNG sử dụng ứng dụng Zalo để tăng cường cung cấp thông tin, hỗ trợ thực hiện TTHC:

Tỉnh Gia Lai đã phối hợp với Công ty VNG (TP. Hồ Chí Minh) sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ; đánh giá mức độ hài lòng khi giao dịch với các cơ quan hành chính; gửi phản ánh, kiến nghị qua Zalo; công khai các thông tin công dân, tổ chức quan tâm trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; tuyên truyền các chủ trương, chính sách... đến công dân, tổ chức. Các thông tin liên quan đến tính minh bạch và tiếp cận thông tin cũng đã được cung cấp để công dân, doanh nghiệp tra cứu như: tài liệu pháp lý; tài liệu quy hoạch, kế hoạch; thông tin mời thầu; giá đất; dự án kêu gọi đầu tư... Thực hiện hướng dẫn sử dụng ứng dụng Zalo trong việc tra cứu thông tin về tỉnh, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, phản ánh, kiến nghị với chính quyền ... (tại địa chỉ: <http://stttt.gialai.gov.vn>). Tính tháng 11/2020, hệ thống có hơn 25.419 người "quan tâm". Trong thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa qua, chuyên mục "Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai" đã thường xuyên hoạt động, cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin về tình hình dịch bệnh góp phần hiệu quả vào công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

3. Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin khác:

- Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030" đã được UBND tỉnh phê duyệt từ cuối năm 2019, trong đó xác định việc xây dựng Chính quyền điện tử là trọng tâm.

- Nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin minh bạch hóa các hoạt động hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP; tỉnh đã đưa Cổng thông tin kinh phí hỗ trợ người dân tỉnh Gia Lai bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 vào hoạt động tại địa chỉ <http://nq42cp.gialai.gov.vn> (do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp quản lý). Đến nay, các số liệu được duyệt, số đã chi trả đều được công khai trên mạng Internet.

- Nhiều cơ quan, đơn vị cũng đã xây dựng triển khai các hệ thống thông tin phục vụ chuyên ngành như: Hệ thống thông tin dữ liệu quản lý công tác dân tộc (Ban Dân tộc tỉnh); Hệ thống thông tin tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp, Phần mềm quản lý công sản (Sở Tài chính); phần mềm quản lý hộ nghèo, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội); Hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc hàng hóa (Sở Khoa học và Công nghệ); Hệ thống thông tin xuất nhập khẩu (Sở Công thương); hệ thống quản lý trường học (SMAS - quản lý học sinh, giáo viên, quản lý thi,...) của ngành Giáo dục và Đào tạo; các phần mềm, hệ thống thông tin quản lý tổng thể bệnh viện, kết nối liên thông Bảo hiểm Y tế của ngành Y tế,...Ngoài ra tại các cơ quan đơn vị cũng triển khai, đưa vào sử dụng các phần mềm, ứng dụng phục vụ trực tiếp cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Tình hình thực hiện Giao dịch điện tử (GDĐT) trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội

- Việc cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi hầu hết được thực hiện bằng hình thức GDĐT, cụ thể: 9 tháng đầu năm 2020 đã thực hiện cấp 17.431 thẻ BHYT, đã thực hiện tốt giao dịch điện tử, chiếm tỷ lệ 97 phần trăm. Hiện tại cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ qua các hình thức: giao dịch điện tử, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công và trực tiếp tại bộ phận một cửa.

- Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã triển khai đề nghị các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh thực hiện việc gửi hồ sơ giao dịch điện tử (gồm hồ sơ ốm đau; thai sản; chế độ hưu trí; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp...) trên hệ thống Giao dịch điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai đã triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội toàn quốc và ứng dụng Bảo hiểm xã hội số VssID.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của tỉnh hơn 27.000 người. Hầu hết CBCCVC trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã qua đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng CNTT, sử dụng thành thạo máy tính trong công việc, đạt tỷ lệ khoảng 95% (trong đó: 100% đơn vị nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ biết sử dụng máy tính trong công việc; tại các cơ quan cấp xã có trên 90% cán bộ biết sử dụng máy tính trong công việc).

2. Số CBCCVC được bố trí nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm CNTT tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện là 40 người (bảo đảm 100% cơ quan hành chính có công chức chuyên trách, kiêm nhiệm CNTT), chưa có công chức chuyên trách CNTT cấp xã. Chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có trình độ cao đẳng CNTT trở lên đảm bảo cho việc triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Trong giai đoạn 2016-2020, hằng năm, tỉnh đều ban hành và triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm CNTT, CBCCVC thuộc các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh; số lượng CBCCVC đã tham gia bồi dưỡng, tập huấn hơn 2.500 lượt. Ngoài ra một số địa phương cũng đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung cho cán bộ, công chức thuộc cấp

huyện quản lý. Tỉnh Gia Lai đã bố trí nguồn kinh phí địa phương dành cho việc phát triển nguồn nhân lực và tuyên truyền về ứng dụng CNTT khoảng 3.945.341.000 đồng, trong đó bao gồm việc bồi dưỡng, tập huấn CNTT và tổ chức Hội thi Tin học trẻ toàn tỉnh.

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

1. Tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã được trang bị thiết bị tường lửa tích hợp khả năng chống xâm nhập, phần mềm chống virus và thiết bị lưu trữ dữ liệu dự phòng cho máy chủ; đồng thời triển khai bổ sung tính năng bảo mật cho các thiết bị tường lửa của các Sở, ngành (tính năng Web Protection). Các đơn vị, địa phương sử dụng hệ thống mạng WAN bằng đường truyền số liệu chuyên dùng (đối với các phòng ban, UBND cấp xã sử dụng hình thức kết nối mạng riêng ảo VPN) để trao đổi văn bản điện tử, hồ sơ thủ tục hành chính và các hệ thống thông tin dùng chung khác.

2. Thực hiện hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, các đơn vị, địa phương đã thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Trong năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai phòng chống chiến dịch tấn công mạng có chủ đích; hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình "04 lớp"; đồng thời đôn đốc, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong các dịp lễ, sự kiện lớn, khắc phục các nguy cơ lây nhiễm mã độc, tấn công mạng APT, lỗ hổng bảo mật các phần mềm và các nguy cơ khác gây mất an toàn thông tin theo khuyến cáo của Cục An toàn thông tin. Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh cũng đã được triển khai giải pháp giám sát an toàn thông tin (hệ thống SOC) và được kết nối về Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (thuộc Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông) để được theo dõi, cảnh báo an toàn thông tin cho các hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh Gia Lai.

3. Công tác ứng phó sự cố an toàn thông tin cũng được triển khai nghiêm túc; tỉnh đã tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch hằng năm, thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin để chủ động trong công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. Từ năm 2018 đến 2020, hàng năm Sở TT&TT đều triển khai các lớp diễn tập ứng phó sự cố cho các thành viên Đội ứng cứu để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm trong việc xử lý các sự cố an toàn thông tin mạng.

4. Từ năm 2018 đến 2020, tỉnh đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, góp phần góp phần đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước (Bồi dưỡng An toàn bảo mật thông tin chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; Bồi dưỡng kỹ năng phân tích và xử lý phần mềm độc hại; Tập huấn diễn tập, phòng chống tấn công mạng máy tính; Tập huấn an toàn bảo mật thông tin cho người dùng)...

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử và an toàn thông tin giai đoạn 2016-2020 chủ yếu từ nguồn

ngân sách địa phương và một phần ngân sách Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp cho các sở, ban, ngành cùng nguồn kinh phí do UBND cấp huyện bố trí:

- Tổng kinh phí đầu tư cho thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số là: **396.687.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu đồng)**; trong đó:

+ Cấp tỉnh: **203.575.000.000 đồng.**

+ Cấp huyện: **193.111.000.000 đồng.**

+ Ngoài ra, các sở, ban, ngành hằng năm đều bố trí một phần kinh phí trong nguồn chi thường xuyên của đơn vị để mua sắm, sửa chữa máy vi tính, duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử, thuê các phần mềm ứng dụng....

(Danh mục các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số giai đoạn 2016-2020 tại Phụ lục 2 kèm theo);

- Tổng kinh phí đầu tư cho thực hiện các nhiệm vụ, dự án an toàn thông tin là: **12.264.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ, hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng).**

(Danh mục các nhiệm vụ, dự án an toàn thông tin giai đoạn 2016-2020 tại Phụ lục 3 kèm theo).

Phần II

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ / CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Luật An toàn thông tin mạng ngày 11 tháng 11 năm 2015;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 08 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

Chương trình số 03-Ctr/TU ngày 05/11/2020 của Tỉnh ủy Gia Lai về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch số 1901/KH-UBND ngày 14/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị;

Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Ứng dụng rộng rãi, hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; góp phần nâng cao cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Hoàn thiện việc xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số để làm “hạt nhân” thúc đẩy kinh tế xã, xã hội số, góp phần thực hiện chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

- 100% văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước 4 cấp được trao đổi qua mạng (trừ các văn bản mật).

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức các cấp sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong xử lý công việc.

- Rút gần 40%-60% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh được xác thực điện tử.

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh được tích hợp, chia sẻ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

- Phân đầu 70% dịch vụ hành chính công trực tuyến phát sinh hồ sơ; 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

- 70% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của tỉnh.

- Công khai đầy đủ mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Cổng/Trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Xây dựng Cổng dữ liệu để phục vụ nhu cầu tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu của người dân, doanh nghiệp.

3. Công tác bảo đảm an toàn thông tin:

- Kiện toàn, bồi dưỡng, tập huấn cho 100% công chức, viên chức thuộc Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Xây dựng và duy trì có hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai bảo đảm theo quy định tại Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

- Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, diễn tập về bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống phần mềm quét mã độc tập trung của tỉnh cho hệ thống máy tính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục duy trì đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình "4 lớp".
- Tiếp tục xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin mới xây dựng của tỉnh và các hệ thống thông tin của các đơn vị, địa phương. Đồng thời, duy trì, nâng cấp nhằm bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý:

- Áp dụng và triển khai phù hợp với thực tế của tỉnh các cơ chế, chính sách về tạo điều kiện phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, phát triển ngành công nghiệp công nghệ số, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số tại tỉnh, dịch vụ công trực tuyến, an toàn an ninh thông tin....do Trung ương ban hành, hướng dẫn.

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0 (và các phiên bản cao hơn) nhằm triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số; góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số đồng bộ trên quy mô toàn quốc, bảo đảm kết nối, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng đô thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính quyền điện tử, Chính quyền số bắt kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm sự phát triển đồng bộ các mô hình Chính quyền điện tử, Chính quyền số, bảo đảm sự kết nối liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Nghiên cứu, xây dựng các chính sách nhằm đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ thông tin tại tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung mua sắm máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước.

- Nâng cấp và khai thác có hiệu quả hạ tầng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật an toàn thông tin và hạ tầng của các hệ thống thông tin quan trọng, phù hợp với việc xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và triển khai Đô thị thông minh của tỉnh.

- Nâng cấp, duy trì hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh. Ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu công nghiệp, khu chế xuất.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng:

- Triển khai các giải pháp theo mô hình điện toán đám mây, mô hình tập trung để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng.
- Duy trì, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) nhằm tạo tính kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng bộ và thống nhất trong việc tổ chức, liên thông tác nghiệp nghiệp vụ giữa các đơn vị. Đồng thời, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.
- Triển khai các dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của thành phố Pleiku và nền tảng đô thị thông minh theo Đề án Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.
- Duy trì, phát triển Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai và xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo công nghệ nền tảng để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công, tiết kiệm các nguồn lực.
- Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các hệ thống nền tảng quốc gia về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.
- Xây dựng nền tảng số để triển khai các giải pháp hợp tác trực tuyến, hỗ trợ làm việc từ xa hiệu quả.

4. Phát triển dữ liệu:

- Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu các ngành, địa phương thuộc tỉnh, kịp thời bổ sung, điều chỉnh khi có sự thay đổi.
- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tích hợp và chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). Đồng thời, nâng cao năng lực quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu trong cơ quan nhà nước tỉnh.
- Duy trì, cập nhật dữ liệu cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành kịp thời, đầy đủ, đảm bảo chất lượng làm nền tảng triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số.
- Tiếp nhận và thường xuyên cập nhật dữ liệu cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử toàn quốc; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Y tế...
- Hình thành, phát triển Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để quản lý, lưu trữ tập trung dữ liệu.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:

- Duy trì, khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh đã được triển khai.
- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đúng theo mục tiêu của tỉnh.

- Xây dựng, duy trì các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên thiết bị di động phục vụ nhu cầu ký văn bản điện tử của lãnh đạo các đơn vị được thuận lợi, nhanh chóng.

- Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Triển khai các giải pháp hợp trực tuyến, các hệ thống hỗ trợ làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm đa dạng hóa các hình thức làm việc.

- Xây dựng và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh về hệ sinh thái giáo dục thông minh, y tế thông minh; văn hóa, du lịch thông minh, giao thông thông minh...theo Đề án xây dựng thành phố Pleiku theo hướng Đô thị thông minh; gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ Chính quyền điện tử, Chính phủ số; triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình, dịch vụ đô thị thông minh đã triển khai thành công của thành phố Pleiku tại các địa phương khác của tỉnh Gia Lai đủ điều kiện triển khai, bảo đảm tuân thủ Khung tham chiếu công nghệ thông tin và truyền thông phát triển đô thị thông minh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin:

- Rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở hạ tầng kỹ thuật về bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin mạng. Duy trì các kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các hệ thống giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Triển khai và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình "4 lớp" theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn dữ liệu, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục cho các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã; nâng cao tính sẵn sàng để khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và khả năng sẵn sàng của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh để làm tốt công tham mưu và triển khai các biện pháp an toàn thông tin; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các hội thảo, các khóa đào tạo chuyên gia Chính phủ điện tử, các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin...

- Định kỳ hàng năm tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Kiến trúc Chính quyền điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức...

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu, tổ chức các đợt diễn tập phòng chống tấn công mạng cho công chức phụ trách về công nghệ thông tin của các đơn vị, địa phương và thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai.

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu về kỹ năng phân tích dữ liệu, khai thác thông tin số phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:

- Các đơn vị, địa phương tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở để đẩy mạnh công tác tuyên truyền; ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để góp phần nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận và tham gia vào các dịch vụ Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị; tăng cường cung cấp thông tin qua các ứng dụng, tiện ích tương tác giữa cơ quan chính quyền và người dân, doanh nghiệp. Lồng ghép, gắn công tác tuyên truyền xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số với tuyên truyền cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp:

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Vận dụng các cơ chế tài chính tạo điều kiện cho mọi loại hình doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, đầu tư xây dựng các sản phẩm, dịch vụ phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số như: thuê dịch vụ, hợp tác theo hình thức đối tác công tư...

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan nhà nước với cơ sở dữ liệu quốc gia; hoàn thiện, phát triển dữ liệu các ngành của tỉnh để sử dụng, chia sẻ, mở dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức trong cả nước khai thác, sử dụng, tham gia giải quyết thủ tục hành chính...

- Triển khai các nhiệm vụ để thực hiện đề chuyển đổi số đối với các lĩnh vực đã xác định theo lộ trình tại Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ:

- Lựa chọn ưu tiên, đẩy mạnh phong trào nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối

(blockchain), dữ liệu lớn (Bigdata) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), tạo điều kiện ứng dụng các công nghệ số tiên tiến trong triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp, công nghệ “make in Việt Nam” trong các hệ thống Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh.

4. Thu hút nguồn lực CNTT:

Triển khai, cụ thể hóa các quy định của Trung ương thành các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thu hút, đa dạng hoá nguồn lực để phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, nhất là đối với chủ trương thuê dịch vụ.

5. Tăng cường hợp tác:

- Chủ động hợp tác với các địa phương khác trong cả nước, tích cực phối hợp với các địa phương đã ký kết hợp tác về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

- Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của một số các tỉnh, thành trong cả nước.

6. Một số giải pháp khác:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử của các đơn vị, địa phương hàng năm; lồng ghép các đánh giá về ứng dụng công nghệ thông tin vào các đợt kiểm tra đánh giá về cải cách hành chính của tỉnh.

- Về nâng cao và chuyển đổi nhận thức:

+ Người đứng đầu tại các sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp, truyền cảm hứng về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

+ Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong tác nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt để, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn ứng dụng CNTT một cách đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số.

- Về kinh phí cho đảm bảo an toàn thông tin: Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2021:

- Nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh để đảm bảo phục vụ vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai kế

hoạch sao lưu dữ liệu (qua mạng) đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

- Duy trì hoạt động hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung; tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin các ngành, lĩnh vực theo Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống Thư điện tử công vụ; lưu trữ điện toán đám mây...

- Rà soát, xây dựng danh mục các cơ sở dữ liệu của địa phương; số hóa tạo lập các cơ sở dữ liệu; triển khai các ứng dụng, dịch vụ, hệ thống công nghệ thông tin các ngành, lĩnh vực theo Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0.

- Kết nối các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu của địa phương có yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP). Bổ sung, hoàn thiện các kết nối hệ thống LGSP của tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Trung ương.

- Tiếp tục đẩy mạnh, triển khai các giải pháp hợp trực tuyến, hợp không giấy (e-Cabinet), các hệ thống hỗ trợ làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tiếp tục mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình đến các xã chưa triển khai.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ, ứng dụng hỗ trợ giao tiếp, tương tác giữa tổ chức, công dân với các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh Gia Lai; đồng thời tích hợp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo các yêu cầu của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin. Đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai (SOC); kết hợp thuê dịch vụ giám sát, an toàn thông tin cho Chính quyền điện tử, đô thị thông minh của tỉnh.

- Xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tại thành phố Pleiku; xây dựng, phát triển nền tảng đô thị thông minh; triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh theo Kế hoạch, Đề án được duyệt.

- Rà soát, bổ sung các trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin,...) để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin và phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục triển khai đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

2. Năm 2022:

- Tiếp tục nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh; xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu lớn, hình thành kho dữ liệu dùng chung.

- Duy trì hoạt động hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung; triển khai kế hoạch tái cấu trúc cơ sở hạ tầng kỹ thuật, triển khai theo công nghệ điện toán đám mây, từng bước thực hiện tập trung hóa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (từ mô hình phân tán chuyển dần sang mô hình tập trung).

- Phát triển, mở rộng các dịch vụ giám sát an toàn thông tin tại Trung tâm SOC; tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng theo mô hình "04 lớp"; mở rộng sao lưu dữ liệu và sao lưu hệ thống (qua mạng) đối với các

hệ thống thông tin quan trọng.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng diện rộng của tỉnh (WAN).
- Tiếp tục kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu của Trung ương, địa phương qua hệ thống LGSP; xây dựng Cổng dữ liệu tỉnh Gia Lai để cung cấp, chia sẻ dữ liệu phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.
- Tiếp tục triển khai các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin và phát triển các hệ thống nền tảng, cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực đảm bảo theo Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 và phát triển, mở rộng cung cấp các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh theo Kế hoạch, Đề án được duyệt.
- Tăng cường các giải pháp, cung cấp các ứng dụng hỗ trợ giao tiếp, tương tác giữa tổ chức, cá nhân với các cơ quan nhà nước như: Bổ sung các tính năng kỹ thuật cho Cổng Thông tin điện tử; nâng số lượng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh Gia Lai và Cổng dịch vụ công quốc gia;...
- Rà soát, nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị công nghệ thông tin để bảo đảm an toàn thông tin, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin và phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị.
- Tiếp tục triển khai đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

3. Giai đoạn 2023 - 2025:

- Tiếp tục nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin,...) để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin và phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị.
- Tiếp tục triển khai các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin và phát triển các hệ thống nền tảng, các cơ sở dữ liệu các ngành theo các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, yêu cầu thực tế phát sinh và đảm bảo theo Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0.
- Duy trì Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) và tiếp tục phát triển các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh; triển khai thí điểm, mở rộng các dịch vụ đô thị thông minh đã triển khai thành công tại thành phố Pleiku tại các địa phương khác của tỉnh đảm bảo điều kiện.
- Duy trì hoạt động hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung; tiếp tục triển khai kế hoạch tái cấu trúc cơ sở hạ tầng kỹ thuật, triển khai theo công nghệ điện toán đám mây, thực hiện tập trung hóa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (từ mô hình phân tán chuyển dần sang mô hình tập trung).
- Xây dựng, phát triển các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.
- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh Gia Lai, đồng thời tích hợp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo các yêu cầu của Chính phủ.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin.
- Triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng khác theo các chỉ

đạo, yêu cầu, hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và yêu cầu thực tế phát sinh của tỉnh.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương (hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu; qua các chương trình, dự án triển khai đến các địa phương); Ngân sách địa phương (đầu tư công trung hạn 2021-2025 và vốn sự nghiệp hàng năm); các nguồn kinh phí hợp pháp khác (hợp tác với doanh nghiệp, xã hội hóa...).

2. Kinh phí cụ thể cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương chủ trì thực hiện có trách nhiệm tổ chức triển khai, đánh giá cụ thể về hiện trạng, xây dựng dự toán kinh phí phù hợp với các nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công và quản lý ngân sách nhà nước.

VIII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết tại Phụ lục 4, 5: Danh mục các nhiệm vụ dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 kèm theo.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện. Chủ trì việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo với các cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này.

- Căn cứ Kế hoạch này, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm; nghiên cứu, đề xuất bổ sung, điều chỉnh các dự án, nhiệm vụ CNTT nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển và thực tế tại địa phương.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị hàng năm; đôn đốc, hỗ trợ việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo kế hoạch; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch kinh phí về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước hàng năm, trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời hướng dẫn, cho ý kiến, thẩm định về các nội dung chuyên môn đối với các dự án, nhiệm vụ triển khai.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đánh giá hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, mức độ chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương và tham mưu UBND tỉnh xếp hạng hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà

nước. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về CNTT trong xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương tham mưu bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo các quy định về đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ; gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT với các nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

3. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí theo khả năng đảm bảo của ngân sách hằng năm trong giai đoạn 2021-2025 để tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định.

- Đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đã được bố trí để triển khai các nhiệm vụ theo đúng quy định.

4. Sở Nội vụ:

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chế độ thông tin báo cáo, giải quyết phản ánh kiến nghị và các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Chính phủ.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng, phát triển CNTT trong nghiên cứu các đề tài khoa học, phát triển sản phẩm CNTT phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông ứng dụng CNTT trong việc áp dụng hệ thống điện tử trong quản lý hành chính theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 1900:2015 trên địa bàn tỉnh (ISO điện tử).

7. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin

trong hoạt động đơn vị, địa phương hằng năm, đảm bảo phù hợp với kế hoạch của tỉnh; đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động cân đối, bố trí kinh phí hằng năm cho các nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thuộc nhiệm vụ chi của địa phương theo quy định.

- Người đứng đầu cơ quan, Thủ trưởng các đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, gắn việc ứng dụng CNTT với thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đảm bảo đồng bộ, huy hiệu quả, đúng quy định và phù hợp theo Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./





PHỤ LỤC 1:
DANH MỤC VĂN BẢN TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ,
AN TOÀN THÔNG TIN TỈNH GIA LẠI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Gia Lai)

Số TT	Nội dung thực hiện	Số, ngày, tên văn bản
1	Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 5 năm	- Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020. - Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Gia Lai năm 2016. - Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2017. - Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018. - Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019. - Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2020.
2	Kế hoạch ứng dụng CNTT hằng năm	
3	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của Tỉnh	- Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai; - Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai.

Handwritten signature/initials.

Số TT	Nội dung thực hiện	Số, ngày, tên văn bản
4	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh	- Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt khung kiến trúc chính quyền điện tử Gia Lai; - Tình đang triển khai xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0, trong năm 2020 sẽ ban hành.
5	Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh	- Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy chế tổ chức, quản lý, vận hành, cung cấp, xử lý thông tin và duy trì hoạt động cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai.
6	Xây dựng Đề án Đô thị thông minh	- Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.
7	Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT	- Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai - Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai
8	Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018	- Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi điều 6 của quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành liên thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 443/QĐ - UBND; - Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan thuộc hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

HN



Số TT	Nội dung thực hiện	Số, ngày, tên văn bản
9	Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số và chữ ký số	- Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 04/2/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ủy quyền quản lý, triển khai dịch vụ chứng thư chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai.
10	Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ	Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 04/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quyết định về việc ban hành Quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai.
11	Quy chế vận hành và duy trì hoạt động cho công thông tin điện tử, công dịch vụ công trực tuyến	Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy chế tổ chức, quản lý vận hành, cung cấp, xử lý thông tin và duy trì hoạt động công thông tin điện tử tỉnh Gia Lai.
12	Quy định hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04/1/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy định về thiết lập, quản lý, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến đối với trang thông tin điện tử, công thông tin điện tử của các cơ quan đơn vị nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai.
13	Chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Quảng bá, tuyên truyền trên các kênh thông tin, phương tiện thông tin đại chúng; Thông báo đến các tổ chức, doanh nghiệp.
14	Ban hành văn bản quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ)	- Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về “Công bố Danh mục TTHC tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và Danh mục không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua bưu chính công ích”.
15	Quy định về mã định danh cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh	- Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành mã định danh kết hợp với tên miền chung cho hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh Gia Lai.
16	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ	- Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Số TT	Nội dung thực hiện	Số, ngày, tên văn bản
17	Các văn bản gắn kết giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính	- Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh Gia Lai; - Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Quyết định số 752/QĐ-UBND 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh Gia Lai. - Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
18	Xây dựng Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp của tỉnh	- Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc sửa đổi, bổ sung các tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai
19	Các văn bản liên quan đến quy định kỹ thuật, phương án kỹ thuật, tiêu chuẩn để hướng dẫn kết nối giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong một hoặc nhiều các trường hợp sau: - Giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các CQNN thuộc Tỉnh; - Kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia; hoặc với các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương; hoặc với các hệ thống thông tin khác của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tỉnh.	- Quyết định 25/2020/QĐ-UBND ngày 25/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai - Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Công Dịch vụ công tỉnh Gia Lai
20	Các văn bản khác liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, chính quyền điện tử, an toàn thông tin	- Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý việc thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh gia lai để bưu điện tỉnh thực hiện.



Nội dung thực hiện

Số, ngày, tên văn bản

20
Các văn bản khác liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, chính quyền điện tử, an toàn thông tin

- Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng chuyên số liệu chuyên dùng cấp 2 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Gia Lai.
- Kế hoạch số 1362/KH-UBND ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025"
- Công văn số 862/UBND-KGVX ngày 17/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Công văn số 1094/UBND-NC ngày 21/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử
- Công văn số 1683/UBND-KGVX ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Công văn số 1739/UBND-VHXXH ngày 19/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tăng cường công tác an ninh mạng.
- Công văn số 2115/UBND-KGVX ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.
- Công văn số 370/UBND-KGVX ngày 21/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020 định hướng đến năm 2025.
- Công văn số 1094/UBND-NC ngày 21/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ trên môi trường điện tử.

Số TT	Nội dung thực hiện	Số, ngày, tên văn bản
20	Các văn bản khác liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, chính quyền điện tử, an toàn thông tin	- Công văn số 1717/UBND-KGVX ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. - Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 - Kế hoạch số 1901/KH-UBND ngày 14/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị; - Công văn số 1683/UBND-KGVX ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".



PHỤ LỤC 2:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ

TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 797 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ / Dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
I/	Cấp tỉnh					
1	Chỉ phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh Gia Lai tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu	Duy trì nhân lực để quản lý và vận hành hoạt động của Trung tâm Tích hợp Dữ liệu tỉnh; đảm bảo sự hoạt động thường xuyên của các hệ thống dùng chung của tỉnh	5.650,139	Ngân sách địa phương	2016-2020	Các hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành thông suốt và liên tục 24/7
2	Chỉ phí thuê đường truyền Lease line cho hệ thống Hosting của tỉnh Gia Lai	Đảm bảo các hệ thống hoạt động liên tục	244,372	Ngân sách địa phương	2016	
3	Chi phí thuê đường truyền cho hệ thống HNTH của tỉnh Gia Lai	Đảm bảo các hệ thống HNTH của tỉnh hoạt động liên tục, các cuộc họp diễn ra thông suốt	225,030	Ngân sách địa phương	2016	
4	Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Gia Lai	Hội thi tin học trẻ là một hội thi thường xuyên hằng năm theo chủ trương của Trung ương Đoàn Thanh niên CS HCM, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm khuyến khích, động viên việc học tập, nghiên cứu về công nghệ thông tin (CNTT) của thanh thiếu niên, học sinh trong tỉnh góp phần phổ cập, nâng cao trình độ CNTT trong dân cư	440,000	Ngân sách địa phương	2016-2020	Tin học ngày càng được các em thanh thiếu niên yêu thích và đam mê học tập
5	Đào tạo, bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Gia Lai	Nâng cao trình độ CNTT của các cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước tạo cơ sở đầy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	3.505,341	Ngân sách địa phương	2017-2020	Sử dụng tốt các ứng dụng CNTT

Handwritten signature/initials.

Số TT	Tên nhiệm vụ / Dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
6	Kinh phí hoạt động của BCD Xây dựng Chính quyền điện tử	Đánh giá mức độ Chính quyền điện tử của các cơ quan nhà nước (03 cấp) của tỉnh Gia Lai: Cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh	179,000	Ngân sách địa phương	2016-2020	Duy trì hoạt động thường xuyên
7	Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong trao đổi văn bản điện tử cho các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai	Tăng cường ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước, nâng cao mức độ an toàn và bảo mật cho các giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	1.004,000	Ngân sách địa phương	2016-2018	Chữ ký số chuyên dùng đã được các đơn vị sử dụng trong các giao dịch
8	Nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai	Cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, các chế độ, chính sách của tỉnh đến người dân và doanh nghiệp	1.778,000	Ngân sách địa phương	2016-2017	Đang hoạt động tốt
9	Nâng cấp, mở rộng hệ thống trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai	Tạo nền tảng hạ tầng để phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	8.800,000	Ngân sách địa phương	2016	Đang hoạt động tốt
10	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai	Tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, làm nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử	24.907,172	Ngân sách địa phương	2016-2020	Đang hoạt động tốt
11	Trang bị thiết bị, phần mềm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh	Thí điểm xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong nộp hồ sơ thủ tục hành chính	811,150	Ngân sách địa phương	2017	Đang hoạt động tốt
12	Xây dựng và triển khai phần mềm giao việc	Giúp lãnh đạo các cấp quản lý, giao việc và theo dõi nhiệm vụ giao cho cấp dưới	405,000	Ngân sách địa phương	2017	Đang hoạt động tốt
13	Xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai (phiên bản 1.0)	Hình thành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai (phiên bản 1.0), tạo cơ sở để triển khai các nội dung xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	619,000	Ngân sách địa phương	2017	Hình thành Khung Kiến trúc CQĐT 1.0 tỉnh Gia Lai

2

Số TT		Tên nhiệm vụ / Dự án		Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
14	Nâng cấp phần mềm QLVBĐH và triển khai đến các đơn vị trực thuộc cấp Sở	Nâng cấp phần mềm QLVBĐH và triển khai đến các đơn vị trực thuộc cấp Sở			1.224,525	Ngân sách địa phương	2017	Đang hoạt động tốt
15	Triển khai hệ thống QLVBĐH đến các phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Triển khai hệ thống QLVBĐH đến các phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện			267,176	Ngân sách địa phương	2017	Đang hoạt động tốt
16	Xây dựng phần mềm Quản lý tài sản công	Xây dựng phần mềm Quản lý tài sản công			5.497,470	Ngân sách địa phương	2017	Đang hoạt động tốt
17	Triển khai hệ thống mạng diện rộng (WAN) tỉnh Gia Lai	Triển khai hệ thống mạng diện rộng (WAN) tỉnh Gia Lai			8.950,000	Ngân sách địa phương	2017	Đang hoạt động tốt
18	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý về tất cả các lĩnh vực của tất cả các ngành, tạo thuận lợi trong công tác quản lý, quy hoạch, phát triển của các ngành trên địa bàn tỉnh			41.849,854	Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương	2017-2020	Đang hoạt động tốt
19	Xây dựng, chuẩn hóa các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Xây dựng, chuẩn hóa thí điểm 03 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, 07 dịch vụ công trực tuyến mức 3 của một số Sở, ngành trên thiết bị di động; Tích hợp Cổng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử dùng chung của tỉnh Gia Lai với ứng dụng Zalo để phục vụ công dân, doanh nghiệp tra cứu, theo dõi			2.000,000	Ngân sách Trung ương	2018-2019	Đang hoạt động tốt
20	Mở rộng Hội nghị truyền hình trực tuyến và đầu tư màn hình LED tại Hội trường 2/9	Phục vụ các cuộc họp trực tuyến của tỉnh Gia Lai với Trung ương, đồng thời thực hiện kết nối với hệ thống Hội nghị truyền hình tại các huyện, thị xã, thành phố để mở rộng đối tượng tham gia họp trực tuyến khi tỉnh Gia Lai họp trực tuyến với Trung ương			2.965,663	Ngân sách địa phương	2019	Đang hoạt động tốt

Số TT	Tên nhiệm vụ / Dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
21	Nâng cấp phần mềm QLVBĐH tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg	Nâng cấp các chức năng của phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông của tỉnh theo hướng dẫn tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg; Cập nhật phần mềm đã nâng cấp cho tất cả các đơn vị	409,000	Ngân sách địa phương	2019	Đang hoạt động tốt
22	Nâng cấp phần mềm "Một cửa điện tử dùng chung" phục vụ giải quyết hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai liên thông	Nâng cấp chức năng báo cáo, thống kê kết quả giải quyết hồ sơ TTHC liên thông theo từng cấp (tỉnh, huyện, xã...) cho phần mềm "Một cửa điện tử dùng chung" nhằm phục vụ nhu cầu theo dõi, báo cáo tình hình giải quyết hồ sơ của lãnh đạo, đơn vị	1.279,000	Ngân sách địa phương	2019	Đang hoạt động tốt
23	Nâng cấp Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Gia Lai để đảm bảo hạ tầng triển khai đến cấp xã	Thay thế cách thức tổ chức họp tập trung một chỗ theo truyền thống; Giám thiếu việc họp tập trung, giúp cho việc hội họp diễn ra nhanh chóng, thuận lợi nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hội họp, tiết kiệm thời gian, giảm thiểu chi phí đi lại các đơn vị, địa phương	16.364,700	Ngân sách địa phương	2020	Đang hoạt động tốt
24	Nâng cấp các hệ thống dùng chung để xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Gia Lai (LGSP) phục vụ Chính quyền điện tử	Nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh để xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Gia Lai (LGSP) phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	6.599,000	Ngân sách địa phương	2020	Đang hoạt động tốt
25	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho các sở, ban, ngành để phục vụ duy trì, vận hành chính quyền điện tử	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của các Sở, ban ngành phần lớn đã lạc hậu, xuống cấp nhằm vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh để phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử	5.014,000	Ngân sách địa phương	2020	Đang hoạt động tốt
26	Bổ sung, nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0	Lập Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	536,000	Ngân sách địa phương	2020	Đang hoạt động tốt

Số TT Tên nhiệm vụ / Dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
27 Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo quy định về lưu trữ điện tử và phát triển phiên bản dành cho thiết bị di động	Nâng cấp các chức năng của phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông của tỉnh theo quy định 02/2019/BNV; phát triển trên phiên bản di động nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng của người dùng thuận tiện trên các thiết bị di động	3.046,000	Ngân sách địa phương	2020	Đang hoạt động tốt
28 Xây dựng phần mềm Quản lý CBCCVV tỉnh Gia Lai (giai đoạn 1)	Quản lý dữ liệu CBCCVV tỉnh Gia Lai qua dữ liệu số	2.000,000	Ngân sách địa phương	2016	Đang hoạt động nhưng chưa đáp ứng nhu cầu
29 Phần mềm quản lý hồ sơ người có công	Quản lý hồ sơ người có công tỉnh Gia Lai	1.986,000	Ngân sách Trung ương	2.018,000	Đang hoạt động tốt
30 Quản lý hộ nghèo	Quản lý hộ nghèo tỉnh Gia Lai	2.939,000	Ngân sách địa phương	2.019,000	Đang hoạt động tốt
31 Quản lý nhân lực; Quản lý đối tượng Bảo trợ xã hội	Quản lý nhân lực; Quản lý đối tượng Bảo trợ xã hội tỉnh Gia Lai	5.388,000	Ngân sách địa phương	2020	Đang triển khai
33 Nâng cấp Trung tâm CNTT và xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ quản lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của tỉnh với các số, ban, ngành và các đơn vị liên quan phục vụ cải cách, công khai hóa thông tin và xây dựng chính phủ điện tử	417,600	Ngân sách địa phương	2018-2020	Đang hoạt động tốt
36 Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Tra cứu nhiệm vụ đăng ký, đặt hàng; Tra cứu nhiệm vụ được duyệt; Tra cứu nhiệm vụ đang thực hiện; Tra cứu nhiệm vụ đã hoàn thành; Tra cứu thông tin chi tiết nhiệm vụ	390,000	Ngân sách địa phương	Năm 2016	Đang khai thác, sử dụng
37 Cổng thông tin khởi nghiệp tỉnh Gia Lai	Cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; đồng thời hỗ trợ tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn, các nhà đầu tư... tạo cơ hội để các bạn trẻ biến ước mơ, hoài bão của mình thành hiện thực	192,000	Ngân sách địa phương	Năm 2019	Đang khai thác, sử dụng

MB

Số TT	Tên nhiệm vụ / Dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
38	Phần mềm đánh giá trình độ công nghệ	Hình thành báo cáo tổng hợp đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, dựa trên dữ liệu điều tra cụ thể và phân tích có hệ thống	175,000	Ngân sách địa phương	Năm 2020	Đang khai thác, sử dụng
39	Thí điểm xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng điện tử (ISO điện tử) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Áp dụng ISO điện tử vào các hoạt động cơ quan hành chính nhà nước	359,922	Ngân sách địa phương	Năm 2020	Đang hoàn thiện, triển khai thí điểm
40	Mua sắm bổ sung trang thiết bị cho điểm kết nối cung - cầu công nghệ và sản giao dịch công nghệ	Hoạt động tư vấn, đánh giá, lựa chọn, liên kết, hợp tác ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, qua đó đẩy nhanh việc ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại vào thực tiễn sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội	380,149	Ngân sách địa phương	Năm 2020	Đang triển khai xây dựng
41	Phần mềm cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu về tổ chức khoa học công nghệ, nhiệm vụ khoa học công nghệ, công bố Kh&CN, cán bộ nghiên cứu Kh&CN	70,000	Ngân sách địa phương		Đang triển khai xây dựng
42	Hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh kết nối với Cổng thông tin truy xuất sản phẩm hàng hóa quốc gia và hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp, tổ chức	1.170,000	Ngân sách địa phương	Năm 2020	Đang triển khai xây dựng
43	Triển khai phần mềm Quản lý Tài chính - Kế toán ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý Tài chính - Kế toán ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	332,000	Ngân sách địa phương	2019	Đang hoạt động tốt
44	Dự án "Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Gia Lai"	Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, phục vụ công tác tham mưu hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	2.569,000	Ngân sách địa phương	2019	Đang hoạt động tốt

2/2

Số TT	Pên nhiệm vụ / Dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
45	 Xây dựng Phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Gia Lai	Xây dựng CSDL về giá tại địa phương theo quy định tại Thông tư 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về CSDL quốc gia về giá	3.011,860	Ngân sách địa phương	2016-2019	Đang khai thác, sử dụng hệ thống
46	Xây dựng Phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai	Tin học hóa quy trình quản lý NSNN trong việc lập dự toán, thực hiện dự toán, báo cáo quyết toán	5.735,410	Ngân sách địa phương	2019	Đang khai thác, sử dụng hệ thống
47	Triển khai các ứng dụng phần mềm và trang thiết bị CNTT trong ngành Y tế	Tin học hóa trong công tác nghiệp vụ của các đơn vị ngành Y tế	9.500,000	Ngân sách địa phương	2016-2020	Đang khai thác, sử dụng
48	Triển khai các ứng dụng phần mềm và trang thiết bị CNTT trong ngành Giáo dục	Tin học hóa trong việc dạy và học của các đơn vị ngành giáo dục tại tỉnh	28.509,000	Ngân sách địa phương	2016-2020	Đang khai thác, sử dụng
II/	Cấp huyện					
1	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và triển khai các ứng dụng CNTT để xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện đến cấp xã	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (máy móc, thiết bị tin học, thiết bị mạng, thiết bị tường lửa,...) và các phần mềm ứng dụng dùng chung (Một cửa điện tử, Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống HNTH trực tuyến, xây dựng DVCTT 3, 4,...); hoạt động BCD CNTT cấp huyện tại UBND cấp huyện đến UBND cấp xã để góp phần xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	193.111,297	Ngân sách địa phương	2016-2020	Đang khai thác, sử dụng
TỔNG CỘNG			396.687,289			
Làm tròn			396.687,000			

(Bảng chữ: Ba trăm chín mươi sáu tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu đồng)./.

Handwritten signature

PHỤ LỤC 3:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN AN TOÀN THÔNG TIN TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ / Dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
1	Xây dựng hệ thống bảo mật cho các sở, ngành tỉnh Gia Lai	Ngăn chặn các nguy cơ tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng của các Sở, ngành	2.744,190	Ngân sách địa phương	2016	Đang hoạt động tốt
2	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Nhằm đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố; Xây dựng phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố cụ thể cho cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	2.434,000	Ngân sách địa phương	2018-2020	Các hệ thống thông tin được an toàn
3	Duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa	Nâng cao tính bảo mật cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin của các Sở, ngành	2.475,000	Ngân sách địa phương	2018	Đang hoạt động tốt
4	Đảm bảo an toàn bảo mật và cảnh báo an toàn, an ninh thông tin	Nâng cao tính bảo mật cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin	747,000	Ngân sách địa phương	2019	Đang hoạt động tốt
5	Bổ sung tính năng bảo mật cho các thiết bị tường lửa các sở, ngành	Nâng cao tính bảo mật cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin của các Sở, ngành	2.090,000	Ngân sách địa phương	2019	Đang hoạt động tốt
6	Dò quét lỗ hổng bảo mật hệ thống công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai	Giúp quản trị viên nắm được tổng thể về vấn đề an ninh của toàn bộ hệ thống; Phát hiện các nghi vấn về bảo mật để ngăn chặn; Hỗ trợ tổ chức trong việc chủ động phòng chống các cuộc tấn công mạng; Chủ động bảo vệ toàn diện hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh 24/7; Góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt nhân lực an ninh mạng trình độ cao của tổ chức.	1.774,000	Ngân sách địa phương	2020	Đang hoạt động tốt
TỔNG CỘNG			12.264,190			
Làm tròn			12.264,000			
(Bảng chữ: Mười hai tỷ, hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng)./.						

Handwritten signature/initials



PHỤ LỤC 4:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ,
CHỈNH QUYỀN SỐ, ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(DO CẤP TỈNH THỰC HIỆN)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 5/ tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I						
Môi trường pháp lý						
1	Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin	Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng Đồ thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Thường xuyên	2021-2025	
2	Xây dựng các quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh	Hoàn thiện cơ sở pháp lý, các quy định nhằm triển khai CNTT tại địa phương một cách hiệu quả	Sở TT&TT	Thường xuyên	2021-2025	
II						
Phát triển hạ tầng kỹ thuật						
1	Nâng cấp hệ thống máy chủ Quản lý hệ thống văn bản điều hành, một cửa điện tử, hệ quản quản lý cấp, đối Giấy phép lái xe	Nâng cấp hệ thống máy chủ đáp ứng yêu cầu, phù hợp của các ứng dụng mới	Sở Giao thông vận tải	Nhiệm vụ mới	2025	
2	Mua sắm máy móc thiết bị toàn hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Đảm bảo hoạt động của toàn bộ hệ thống trên môi trường điện tử	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Nhiệm vụ mới	2021	
3	Phòng họp truyền hình trực tuyến	Triển khai hệ thống họp trực tuyến phục vụ nhu cầu họp trực tuyến với các đơn vị trong và ngoài tỉnh; tiết kiệm chi phí và thời gian làm việc	Sở Công Thương	Nhiệm vụ mới	2022	
4	Bảo trì, bảo dưỡng, mua sắm, sửa chữa thiết bị công nghệ thông tin	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để cung cấp ứng dụng/dịch vụ công nghệ thông tin	Sở Tài chính	Thường xuyên	2021-2025	
5	Duy trì hệ thống mạng diện rộng (WAN) tỉnh Gia Lai	Đảm bảo sự vận hành liên tục và thông suốt cho các hệ thống thông tin sử dụng mạng diện rộng	Sở TT&TT	Chuyên tiếp	2022	
6	Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh	Duy trì hoạt động 24/7 của các hệ thống thông tin của tỉnh	Sở TT&TT	Thường xuyên	2021-2025	

Handwritten signature/initials.

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7	Thuê dịch vụ sao lưu dữ liệu cho các hệ thống dùng chung trên địa bàn tỉnh	Lưu trữ dữ liệu của các hệ thống dùng chung một cách đầy đủ	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2021-2025	
8	Nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để quản lý hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị, địa phương tập trung (trước đây phân tán tại các đơn vị, địa phương)	Sở TT&TT	Nâng cấp, mở rộng	2021-2024	
9	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật các sở, ban, ngành	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để phục vụ Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số	Các sở, ban ngành	Nâng cấp, mở rộng	2021-2025	
III	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ					
1	Triển khai mở rộng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành thống nhất từ đơn vị chủ quản đến đơn vị trực thuộc, tiến đến việc quản lý, điều hành và giao việc hoàn toàn trên hệ thống phần mềm	Triển khai liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành thống nhất từ đơn vị chủ quản đến đơn vị trực thuộc, tiến đến việc quản lý, điều hành và giao việc hoàn toàn trên hệ thống phần mềm	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nhiệm vụ mới	2021	
2	Xây dựng phòng họp trực tuyến	Hiện đại hóa các phương thức tổ chức các cuộc họp; tiết kiệm thời gian, kinh phí cho các đơn vị liên quan.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nhiệm vụ mới	2022	
3	Xây dựng Phần mềm ứng dụng báo cáo của các doanh nghiệp	Tổng hợp báo cáo từ các doanh nghiệp tự động, nhanh chóng; hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong công tác báo cáo.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nhiệm vụ mới	2022	
4	Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng điện tử (ISO điện tử) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào các hoạt động cơ quan nhà nước	Tin học hóa hoàn toàn hệ thống quy trình quản lý chất lượng tại toàn bộ cơ quan hành chính các cấp thuộc tỉnh Gia Lai	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ mới	2022 -2023	
5	Mở rộng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh	Hoàn thiện hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nâng cấp, mở rộng	2022 -2023	
6	Phần mềm họp trực tuyến không giấy tờ và mua sắm thiết bị đầu cuối (phục vụ cho phòng họp trực tuyến không giấy tờ)	Tạo phòng họp trực tuyến tối thiểu 30 user truy cập	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhiệm vụ mới	2021-2023	
7	Nâng cấp máy chủ và triển khai mở rộng hệ thống QLVBĐH & Một cửa điện tử đến đơn vị trực thuộc	Đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành từ cơ quan chủ quản đến đơn vị trực thuộc một cách nhanh chóng và thuận tiện qua môi trường mạng, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh	Sở Công thương	Nhiệm vụ mới	2021	

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
8	Nâng cấp phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Gia Lai	Đảm bảo phần mềm hoạt động ổn định, nâng cấp, chỉnh sửa theo yêu cầu công tác chuyên môn	Sở Tài chính	Nâng cấp, mở rộng và duy trì	2021-2025	
9	Nâng cấp phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Gia Lai	Đảm bảo phần mềm hoạt động ổn định, nâng cấp, chỉnh sửa theo yêu cầu công tác chuyên môn	Sở Tài chính	Nâng cấp, mở rộng và duy trì	2021-2025	
10	Nâng cấp phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai	Đảm bảo phần mềm hoạt động ổn định, nâng cấp, chỉnh sửa theo yêu cầu công tác chuyên môn	Sở Tài chính	Nâng cấp, mở rộng và duy trì	2021-2025	
11	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Giúp người dân và doanh nghiệp thuận tiện, dễ dàng trong việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải, đồng thời nâng cao năng lực quản lý nhà nước	Sở TT&TT	Nâng cấp, mở rộng	2021-2025	
12	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thư điện tử công vụ	Phục vụ nhu cầu trao đổi tài liệu giữa các cơ quan nhà nước và CBCVCV của tỉnh	Sở TT&TT	Nâng cấp, mở rộng	2021	
13	Xây dựng, phát triển các phần mềm dùng chung phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số	Mở rộng, phát triển các phần mềm phục vụ Chính quyền điện tử theo công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu triển khai Chính quyền số	Sở TT&TT	Nâng cấp, mở rộng	2021-2024	
14	Xây dựng cơ sở dữ liệu, công thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch	Phục vụ du khách, nhằm tạo kênh truyền thông trực tuyến hiệu quả trong công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, giới thiệu hình ảnh du lịch Gia Lai nói chung và thành phố Pleiku nói riêng đến với du khách trong và ngoài nước.	Sở VH-TT-DL	Nhiệm vụ mới	2021	
15	Xây dựng hệ thống quản lý kết quả số hóa thủ tục hành chính	Số hóa, quản lý các kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực để phục vụ công dân, doanh nghiệp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua mạng theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2021	
16	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Gia Lai	Nâng cấp, bổ sung các giải pháp kỹ thuật, chức năng nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, chứng năng hỗ trợ người dân doanh nghiệp khai thác thông tin.	Sở TT&TT	Nâng cấp, mở rộng	2022	
17	Thuê dịch vụ sao lưu dữ liệu cho các hệ thống dùng chung trên địa bàn tỉnh	Đảm bảo dữ liệu của các phần mềm dùng chung của tỉnh được sao lưu đầy đủ, thường xuyên và liên tục	Sở TT&TT	Dự án mới	2021	

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
18	Triển khai chữ ký số trên thiết bị di động	Tăng cường việc ứng dụng chữ ký chuyên dùng Chính phủ cho lãnh đạo các đơn vị, địa phương trên các thiết bị di động; tạo sự thuận tiện trong việc sử dụng	Sở TT&TT	Dự án mới	2021	
19	Thuê dịch vụ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung	Tăng cường công giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở TT&TT	Dự án mới	2021	
20	Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng chuyên ngành	Phục vụ hoạt động của các sở, ban, ngành và đảm bảo thực hiện các mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo các yêu cầu, hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và yêu cầu thực tế phát sinh của tỉnh.	Các sở, ban ngành	Nhiệm vụ mới/Nâng cấp, mở rộng	2021-2025	
21	Xây dựng phần mềm quản lý lực lượng sẵn sàng nhập ngũ tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Xây dựng cơ sở dữ liệu về lực lượng sẵn sàng nhập ngũ tỉnh Gia Lai, phục vụ công tác theo dõi, quản lý, đánh giá số lượng, chất lượng công dân trong độ tuổi nhập ngũ, làm cơ sở để xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và nguồn cán bộ kế cận chất lượng cao cho địa phương, cơ sở	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Nhiệm vụ mới	2021	
IV	Phát triển các hệ thống nền tảng, dữ liệu					
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ dự án đầu tư tích hợp	- Xây dựng bản đồ dữ liệu đầu tư, số hóa dữ liệu đầu tư cho trung tâm xúc tiến đầu tư Tỉnh Gia Lai - Xây dựng CRM quản trị thủ tục đầu tư, các tiến trình của thủ tục đầu tư, cung cấp góc nhìn tổng quát về tiến trình của các thủ tục đầu tư. - Vận hành bản đồ dữ liệu đầu tư cho trung tâm xúc tiến đầu tư để phục vụ cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư, thu hút các nhà đầu tư - Xây dựng và đảm bảo vận hành bản đồ dữ liệu đầu tư phù hợp với hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư cũng như đường lối chính sách của Sở kế hoạch và đầu tư và các đơn vị khác trong tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhiệm vụ mới	2021	

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu, lập trang thông tin về quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô của địa phương	Quản lý doanh nghiệp, phương tiện kinh doanh vận tải; kiểm tra, xử lý vi phạm	Sở Giao thông vận tải	Nhiệm vụ mới	2021	
3	Xây dựng phần mềm dùng trên điện thoại thông minh để tìm kiếm thông tin về hoạt động xe buýt	Hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt	Sở Giao thông vận tải	Nhiệm vụ mới	2021-2025	
4	Nâng cấp phần mềm và xây dựng CSDL quản lý CBCCVV trên địa bàn tỉnh Gia Lai (giai đoạn 2)	Quản lý và hình thành CSDL CBCCVV tỉnh Gia Lai, đáp ứng nhu cầu quản lý CBCCVV của các đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Nâng cấp, mở rộng	2021-2025	
5	Phần mềm phục vụ theo dõi, đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Nội vụ	Nhiệm vụ mới	2021	
6	Thu thập quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường phục vụ nhu cầu khai thác của người dân và công tác quản lý của cơ quan nhà nước	Trung tâm CNTT (Sở TN-MT)	Chuyển tiếp, nâng cấp mở rộng	2021-2025	
7	Duy trì, bảo trì, bảo dưỡng, cập nhật CSDL TNMT sau dự án Nâng cấp TTCNTT và xây dựng CSDL TNMT hoàn thành	Đề CSDL tài nguyên và môi trường được duy trì và cập nhật liên tục	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên	2021-2025	
8	Thu thập quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường phục vụ nhu cầu khai thác của người dân và công tác quản lý của cơ quan nhà nước	Văn phòng ĐKDD tỉnh (Sở TN-MT)	Thường xuyên	2021-2025	
9	Xây dựng hồ sơ địa chính và CSDL địa chính tỉnh Gia Lai (Theo QĐ số 455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai)	Xây dựng hồ sơ địa chính và CSDL địa chính tỉnh Gia Lai (Theo QĐ số 455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai)- Phần Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2021-2025	
10	Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai	Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc tỉnh Gia Lai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ mới	2021-2023	
11	Xây dựng CSDL đất đai: cơ sở dữ liệu giá đất, cơ sở dữ liệu thống kê kiểm kê, cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Xây dựng CSDL đất đai: cơ sở dữ liệu giá đất, cơ sở dữ liệu thống kê kiểm kê, cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ mới	2021-2023	

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
12	Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai (theo QĐ số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017, NQ 25/2017/NQ-HĐND)	Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ mới	2021	
13	Xây dựng hệ thống Platform quản lý cơ sở dữ liệu hệ thống hồ sơ quản lý nhà nước và hỗ trợ vận hành hệ thống quản lý điều hành theo cấp độ 4 tại cơ quan văn phòng Sở TNMT	Xây dựng hệ thống Platform quản lý cơ sở dữ liệu hệ thống hồ sơ quản lý nhà nước và hỗ trợ vận hành hệ thống quản lý điều hành theo cấp độ 4	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ mới	2021-2022	
14	Xây dựng, tích hợp, lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu chung về tài nguyên	Xây dựng, tích hợp, lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu chung về tài nguyên theo quy định của pháp luật chuyên ngành tích hợp, kết nối, chia sẻ vào CSDL của tỉnh, quốc gia và khai thác hiệu quả CSDL quốc gia do Bộ TNMT triển khai; ứng dụng CNTT trong công tác điều tra, đánh giá, quản lý tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật chuyên ngành nội dung có tính chất chi thường xuyên từ nguồn kinh phí chi hoạt động kinh tế	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ mới	2021-2025	
15	Xây dựng các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh; ứng dụng đô thị thông minh	Triển khai Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030" đã được UBND tỉnh phê duyệt.	Sở TT&TT	Dự án mới	2021-2024	
16	Xây dựng, mở rộng, nâng cấp các cơ sở dữ liệu của các sở, ban ngành	Phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số	Các sở, ban ngành	Nhiệm vụ mới; nâng cấp, mở rộng...	2021-2025	
V	Tuyên truyền, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT					
1	Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Gia Lai	Hội thi tin học trẻ là một Hội thi mang tính thường xuyên hằng năm theo chủ trương của Trung ương Đoàn Thanh niên CS HCM, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm khuyến khích, động viên việc học tập, nghiên cứu về CNTT của thanh thiếu niên, học sinh trong tỉnh góp phần phổ cập, nâng cao trình độ CNTT trong dân cư	Sở TT&TT	Thường xuyên hằng năm	2021-2025	

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	 Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho CBCCVC	Nâng cao trình độ CNTT của các cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước tạo cơ sở đầy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước, đồng thời nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa thực tiễn của việc ứng dụng, phát triển CNTT phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội.	Sở TT&TT	Thường xuyên hằng năm	2021-2025	
3	Hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	Hỗ trợ cho Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh trong các hoạt động đánh giá, kiểm tra, học tập và triển khai các nội dung ứng dụng CNTT theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh	Sở TT&TT	Thường xuyên hằng năm	2021-2025	
VI	Bảo đảm an toàn thông tin					
1	Duy trì bản quyền phần mềm Dò quét lỗ hổng bảo mật hệ thống công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai	Phát hiện và ngăn chặn các nguy cơ tấn công từ bên ngoài vào hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở TT&TT	Chuyên tiếp	2023	
2	Triển khai các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin	Phát hiện và ngăn chặn các nguy cơ tấn công từ bên ngoài vào các hệ thống dùng chung của tỉnh	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2023	
3	Duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm chống virus cho các Sở, ngành	Ngăn chặn các nguy cơ tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng của các Sở, ngành	Sở TT&TT	Chuyên tiếp	2021, 2024	
4	Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Nhằm đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố; Xây dựng phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố cụ thể cho cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Thường xuyên hằng năm	2021-2025	
5	Xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng	Đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống Chính quyền điện tử	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	2021	
VII	Ứng dụng CNTT trong các đơn vị thuộc ngành Y tế					
1	Xây dựng tường lửa bảo mật thông tin và sao lưu dữ liệu	Bảo vệ Hệ thống máy chủ, máy trạm và dữ liệu	Các đơn vị điều trị	Nhiệm vụ mới	2021	
2	Hệ thống camera	Bảo vệ tài sản cho đơn vị và cho bệnh nhân	Các đơn vị điều trị	Nâng cấp, mở rộng	2021	

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Hệ thống Khám chữa bệnh từ xa, hội nghị truyền hình trực tuyến	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong ngành Y tế theo các chỉ đạo của Trung ương	Các đơn vị điều trị	Nhiệm vụ mới	2021	
4	Hệ thống quản lý Bệnh nhân theo barcode	Nâng cao chất lượng phục vụ của ngành Y tế	Các đơn vị điều trị	Nhiệm vụ mới	2022	
5	Nâng cấp hệ thống đường truyền mạng	Phục vụ các ứng dụng CNTT của ngành	Các đơn vị điều trị	Nâng cấp	2023	
6	Đầu tư hệ thống PACS, LIS	Nâng cao chất lượng phục vụ của ngành Y tế	Các đơn vị điều trị	Nhiệm vụ mới	2024	
7	Hồ sơ Bệnh án điện tử	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong ngành Y tế theo các chỉ đạo của Trung ương	Các đơn vị điều trị	Nhiệm vụ mới	2025	
8	Đăng ký khám bệnh Online	Nâng cao chất lượng phục vụ của ngành Y tế	Các đơn vị điều trị	Nhiệm vụ mới	2025	
9	Duy trì, nâng cấp các ứng dụng CNTT tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Đảm bảo hoạt động của đơn vị	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Nâng cấp, duy trì	2021-2025	
VIII	Ứng dụng CNTT trong các đơn vị thuộc ngành Giáo dục					
1	Nhiệm vụ chi ứng dụng CNTT trong ngành GDĐT					
1.1	Trang bị phần mềm soạn giảng, e-Learning cho trường Tiểu học	Triển khai sử dụng 218 phần mềm trong các trường Tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	2021-2022	
1.2	Trang bị phần mềm quản lý giáo án điện tử cho các trường học, trung tâm	Triển khai sử dụng 514 phần mềm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	2021-2024	
	Trang bị phần mềm quản lý giáo án điện tử phòng, Sở GDĐT	Triển khai sử dụng 18 phần mềm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	2021-2024	
1.3	Trang bị phần mềm ngân hàng câu hỏi, đề thi trực tuyến	Triển khai sử dụng 218 phần mềm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	2021-2022	
1.4	Mua sắm phần mềm quản cơ sở dữ liệu trường học đồng bộ tích hợp sang Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục do Bộ GDĐT, chia sẻ dữ liệu các ngành trên địa bàn toàn tỉnh	Triển khai sử dụng 725 phần mềm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	2021	

TH

Số TT		Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.5	Thuê hệ thống hợp trục tuyển để triển khai hội nghị tập huấn giữa Sở GDĐT và các đơn vị trực thuộc Sở		Triển khai sử dụng 51 đơn vị	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	2021-2025	
1.6	Mua sắm phần mềm tuyển sinh đầu cấp cho các trường THCS, Tiểu học		Triển khai sử dụng cho 453 trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	2021-2022	
1.7	Trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm bảo mật, an ninh mạng cho các đơn vị trực thuộc Sở (trừ 10 đơn vị bố trí đầu tư trang bị trong Đề án đô thị thông minh)		Triển khai sử dụng cho 41 đơn vị	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	2022-2024	
1.8	Bảo trì, nâng cấp hệ thống máy chủ, hệ thống mạng, hợp trục tuyển và các dịch vụ an toàn thông tin phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ toàn ngành		Duy trì và đảm bảo hoạt động của đơn vị	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ thường xuyên	2021-2025	
2	Duy trì, triển khai các phần mềm phục vụ chuyên môn, quản lý hành chính tại Sở GDĐT		Duy trì và đảm bảo hoạt động của đơn vị	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ thường xuyên	2021-2025	
IX	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh" đã được UBND tỉnh phê duyệt		Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của thành phố Pleiku; cung cấp các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh, góp phần xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh	Các sở, ban ngành	Nhiệm vụ mới	2021-2025	Theo Kế hoạch riêng

Handwritten signature/initials

PHU LỤC 5:

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ,
AN TOÀN THÔNG TIN TỈNH GIA LAI THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(DO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THỰC HIỆN)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	Đầu tư, nâng cấp thiết bị CNTT phục vụ nhiệm vụ triển khai Chính quyền điện tử	Đảm bảo trang thiết bị CNTT phục vụ công tác của CBCCVC	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới/ Nâng cấp, mở rộng	2021-2025	
2	Nâng cấp hạ tầng mạng LAN	Nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ công tác	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nâng cấp, mở rộng	2021-2025	
3	Đầu tư, nâng cấp các phần mềm phục vụ hoạt động các cơ quan, đơn vị	Nâng cấp phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới	2021-2025	Các phần mềm riêng
4	Đầu tư, thuê dịch vụ, hạ tầng phòng họp không giấy	Trang bị phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới	2021-2025	
5	Tăng cường năng lực thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng	Tăng cường thiết bị tường lửa cho hệ thống mạng cấp xã	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới	2021	
6	Triển khai hệ thống giám sát thông tin báo chí và Truyền thông	Phục vụ công tác quản lý nhà nước	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới	2021-2025	
7	Khai báo lưu trữ qua Internet	Phục vụ công tác quản lý nhà nước	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới	2021-2025	

ngn

Số TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
8	Nâng cấp và bảo trì hệ thống máy chủ tại UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ công tác	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nâng cấp, mở rộng/ Nhiệm vụ thường xuyên	2021-2025	
9	Thuê dịch vụ đường truyền, internet phục vụ công tác	Thuê dịch vụ đường truyền, internet phục vụ công tác	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	2021-2025	
10	Bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa phần mềm, phần cứng của UBND cấp huyện và cấp xã	Đảm bảo hoạt động các đơn vị, phục vụ công tác của CBCCVV	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	2021-2025	
11	Thuê hạ tầng và dịch vụ Internet Wifi công cộng	Phục vụ nhu cầu của nhân dân, hỗ trợ xây dựng CQĐT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới	2021-2025	
12	Hoạt động của Ban chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử các cấp	Phục vụ công tác quản lý nhà nước	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	2021-2025	
13	Trang bị phần mềm chống virus bản quyền cho hệ thống máy vi tính CBCCVV sử dụng	Đảm bảo an toàn thông tin, phục vụ công tác của CBCCVV	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới	2021-2025	
14	Bồi dưỡng, tập huấn ứng dụng CNTT cho CBCCVV cấp huyện và cấp xã	Nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho CBCCVV cấp huyện, xã	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới	2021-2025	
15	Triển khai phần mềm chia thời khóa biểu cho các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn	Phục vụ công tác các trường TH, THCS	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới	2021-2023	
16	Triển khai phần mềm quản lý thư viện cho các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thị xã	Phục vụ công tác các trường TH, THCS	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ mới	2021-2023	



Số TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
17	Hoạt động của Ban biên tập trang thông tin điện tử	Cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện cải cách hành chính	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	2021-2025	
18	Mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình đến cấp xã	Giảm thiểu việc họp tập trung, giúp cho việc hội họp diễn ra nhanh chóng, thuận lợi nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hội họp, tiết kiệm thời gian, giảm thiểu chi phí đi lại các đơn vị, địa phương	UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa triển khai đến tất cả các xã trực thuộc	Nhiệm vụ mới/ Nâng cấp, mở rộng	2021-2025	
19	Triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025"	Triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030"	UBND thành phố Pleiku	Nhiệm vụ mới	2021-2025	

MM